TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 108/2018/HS-ST
Ngày: 26-11- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Mừng

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Phạm Đoàn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Tiến A (tên gọi khác: Không có); sinh năm: 1999, tại: Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp H, xã TV, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú hiện nay: Ấp H, xã TV, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Trần Văn T (đã chết); Mẹ: Phan Thị H, sinh năm 1972; Vợ, con: không có.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị can Trần Tiến A bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 07/5/2018 đến ngày 16/5/2018 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm khỏi nơi cư trú số 50 ngày 14/5/2018 từ ngày 16/5/2018 đến ngày 16/8/2018.

2. Đỗ Thanh T (Tên gọi khác: Không có); Sinh ngày: 10/4/2000, Tại: Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp SOD, xã xã TV, huyện TB, tỉnh Tây

Ninh; Nơi cư trú hiện nay: ấp SOD, xã TV, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Đỗ Văn H, sinh năm 1958; Mẹ: Phan Thị G (đã chết); Vợ, con: không có; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị can Đỗ Thanh T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 07/5/2018 đến ngày 16/5/2018 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm khỏi nơi cư trú số 51 ngày 14/5/2018 từ ngày 16/5/2018 đến ngày 16/8/2018.

Người bào chữa cho các bị cáo Trần Tiến A, Đỗ Thanh T: Ông Nguyễn Văn R – Là Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn R thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh; Địa chỉ: Đường CMTT, Phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Bị hại: Anh Đặng Phú Q, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Ấp LM, xã LTB, huyện HT, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Tiến A và Đỗ Thanh T quen biết nhau từ trước. Trong thời gian học tập tại trường Cao đẳng nghề Tây Ninh, Tiến A nhặt được thẻ giữ xe số 449 tại căn tin của trường và quan sát thấy trong nhà giữ xe của trường có nhiều xe Yamaha loại Exciter 150 là loại xe mình thích nên nảy sinh ý định trộm đem về sử dụng, sau đó Tiến A gặp rủ T tham gia thì T đồng ý.

Vào khoảng 13 giờ, ngày 02/5/2018, Tiến A chuẩn bị một đoạn dây điện dùng để kết nối với ổ điện công tắc xe, điều khiển xe gắn máy biển số 70H1-193.71 mượn của chị ruột là Trần Thị Anh Đ, sinh năm 1994, ngụ ấp TP, xã TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, đến nhà chở T vào trường Cao đẳng nghề Tây Ninh tìm xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter 150 để trộm. Khi đến nhà xe, thấy xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter 150 màu đỏ đen biển số: 70F1-590.56 của anh Dương Tiến D, sinh năm 1994, ngụ ấp CX, xã TP, huyện GD, tỉnh Tây Ninh, gửi giữ trong nhà xe theo thẻ giữ xe số 439 do anh Đặng Phú Q, sinh năm 1975, ngụ ấp LM, xã LTB, huyện HT, tỉnh Tây Ninh ký hợp đồng gửi giữ với nhà trường làm chủ, quản lý. Sau khi quan sát thấy không có người, Tiến A lén lút đến xe mô tô 70F1-590.56 dùng tay tháo gỡ ổ điện công tắc, dùng dây điện đã chuẩn bị sẵn cắm hai đầu dây vào ổ điện kết nối điện lại, sau đó kêu T điều khiển xe đi ra bằng đường dành cho giáo viên, đem vào bệnh viện Đa khoa Tây Ninh gửi giữ do sợ xe có gắn thiết bị định vị, Tiến A ở lại trường theo dõi tình hình. Khi biết xe không gắn thiết bị định vị, Tiến A điện thoại cho T biết, sau đó đến bệnh viện Đa khoa Tây Ninh, cùng T chạy xe đã trộm về nhà T, tháo gỡ biển số, đem xe cất giấu và nói với cha của T là ông Đỗ Văn

H, sinh năm 1958, ngụ ấp SOD, xã TV, huyện TB, tỉnh Tây Ninh là xe của Tiến A mua.

Ngày 07/5/2018, Tiến A và T tiếp tục đến trường Cao đẳng nghề Tây Ninh tìm xe để trộm. Tiến A dùng xe máy biển số 70H1-193.71 chở T đến quán cà phê "Thuỳ Linh" gần trường Cao đẳng nghề Tây Ninh uống nước, sau đó hai bị can vào trường Cao đẳng nghề Tây Ninh tìm loại xe Yamaha Exciter 150 để trộm. Do khi vào trường không thấy loại xe nêu trên nên cả hai quay lại quán cà phê uống nước tiếp. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Tiến A, T trở lại nhà xe trường Cao đẳng nghề Tây Ninh thì nhìn thấy xe máy Yamaha Exciter 150 màu đen biển số 70D1-479.40 của anh Lê Anh K, sinh năm 1998 ngụ ấp GN, xã NĐ, huyện BC, tỉnh Tây Ninh đang gửi giữ trong nhà xe có số thẻ giữ 597. Tiến A tiếp tục dùng thủ đoạn nối 2 đầu dây điện trong xe như lần trước, sau đó lượm viên phấn ghi lại lên xe số 449 và đưa thẻ xe cho bị can T, T tiếp tục sửa số 449 trên mặt đồng hồ vì cho rằng số quá nhỏ, rồi lên xe nổ máy chạy đến chỗ kiểm tra thẻ giữ xe do anh Đặng Phú Q kiểm soát. Sau khi T trình thẻ ra thì anh Q phát hiện thẻ giữ xe T đưa là loại thẻ không còn sử dụng nên anh tri hô bắt giữ T lại và điện thoại báo công an.

Tiến A thấy T bị bắt nên đến Công an phường 3 thành phố Tây Ninh đầu thú về hành vi cùng T trộm cắp tài sản của mình.

* Kết luận định giá tài sản số: 30/KLĐG-TTHS ngày 14/5/2018 UBND thành phố Tây Ninh, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Xe mô tô Yamaha Exciter màu đen biển số 70D1-479.40 giá 47.000.000 đồng, xe mô tô Yamaha Exciter màu đỏ đen biển số 70F1-590.56 giá 46.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản hai chiếc xe theo kết quả định giá là 93.000.000 đồng.

* Qua xác minh, Trần Tiến A, Đỗ Thanh T không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

* Về bồi thường thiệt hại: anh Đặng Phú Q đã nhận lại tài sản bị mất là 02 xe mô tô biển số 70D1-479.40 và 70F1-590.56, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Hiện 02 xe mô tô trên anh Q đã trả cho chủ sở hữu, anh Dương Tiến D, anh Lê Anh K.

Đối với xe mô tô biển số 70H1-193.71 là xe của chị Trần Thị Anh Đ đứng tên chủ sở hữu, chị Đ cho Tiến A mượn để đi học, không biết Tiến A sử dụng vào việc trộm cắp tài sản, hiện đã trả lại cho chị Đ.

Đối với ông Đỗ Văn H là cha của Đỗ Thanh T, ông H không biết T và Tiến A cùng trộm cắp xe mô tô đem về nhà cất giữ nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông H.

Bản cáo trạng số 82/QĐ-KSĐT ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Trần Tiến A, Đỗ

Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Tiến A, Đỗ Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tiến A từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho anh Đặng Phú Q 02 xe mô tô biển số 70D1-479.40 và 70F1-590.56. Hiện 02 xe mô tô trên anh Q đã nhận và trả cho chủ sở hữu là anh Dương Tiến D, anh Lê Anh K.

Đối với xe mô tô biển số 70H1-193.71 là xe của chị Trần Thị Anh Đ đứng tên chủ sở hữu, chị Đ cho Tiến A mượn để đi học, không biết Tiến A sử dụng vào việc trộm cắp tài sản, hiện đã trả lại cho chị Đ.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Đặng Phú Q không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo đồng ý hành vi lấy chiếc xe của bị cáo A và bị cáo T ngày 02/5/2018 là lén lút nên Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh truy tố hành vi ngày 02/5/2018 của các bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" là đúng. Đối với hành vi lấy chiếc xe ngày 07/5/2018, hai bị cáo dùng thẻ xe và công khai đưa xe ra ngoài qua đường kiểm soát vé nên không còn dấu hiệu lén lút lấy trộm tài sản mà dùng thủ đoạn gian dối công khai để chiếm đoạt tài sản, do đó, hành vi lấy chiếc xe vào ngày 07/5/2018 có dấu hiệu của tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" nên Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh truy tố hành vi ngày 07/5/2018 của các bị cáo phạm tội "Trộm

cắp tài sản" là không đúng; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo hướng các bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Cả hai bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, bị cáo A mồ côi cha, bị cáo T mồ cô mẹ, cả hai bị cáo đều có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu và mục đích các bị cáo chiếm đoạt tài sản không phải là do lười lao động lấy về để bán lấy tiền tiêu xài mà là do đam mê xe, muốn có xe để sử dụng. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cả hai bị cáo đều đầu thú, đối với bị cáo A còn tự thú về hành vi phạm tội ngày 02/5/2018 nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt hai bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất của khung hình phạt, mức án 01 năm tù.

Bị cáo T tự bào chữa: Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo T tự bào chữa: Bị cáo không tranh luận

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo A: Bị cáo rất ăn năn hối cải và nhận thức được hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị có có cơ hội học tập và trở về với gia đình.

- Bị cáo T: Bị cáo rất ăn năn hối cải và nhận thức được hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ đi lao động chăm cha già và trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Từ lời khai của bị cáo A, bị cáo T, lời khai của người làm chứng, bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Vào chiều ngày 02/5/2018, bị cáo A chuẩn bị một đoạn dây điện dùng để kết nối với ổ điện công tắc xe, điều khiển xe gắn máy chở bị cáo T vào trường Cao đẳng nghề Tây Ninh tìm xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter 150 để trộm. Khi đến nhà xe, thấy xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter 150 màu đỏ đen biển số: 70F1-590.56 gửi giữ trong nhà xe theo thẻ giữ xe số 439 không có người trông coi bị cáo A lén lút đến xe mô tô 70F1-590.56 dùng tay tháo gỡ ổ điện công tắc, dùng dây điện đã chuẩn bị sẵn cắm hai đầu dây vào ổ điện kết nối điện lại, sau đó kêu bị cáo T điều khiển xe đi ra bằng đường dành cho giáo viên, đem vào bệnh viện Đa khoa Tây Ninh gửi giữ, sau đó bị cáo A cùng bị cáo T chạy xe đã trộm về nhà bị cáo T, tháo gỡ biển số, đem xe cất giấu và nói với cha của bị cáo T là xe của bị cáo A mua. Giá trị chiếc xe là 46.000.000 đồng. Hành vi lén lút lấy chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter 150 màu đỏ đen biển số: 70F1-590.56 gửi giữ trong nhà xe của bị cáo A và bị cáo T vào ngày 02/5/2018 đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự nên bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh truy tố hành vi của các bị cáo tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ.

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 07/5/2018, bị cáo A và bị cáo T tiếp tục đến trường Cao đẳng nghề Tây Ninh tìm xe để lấy. Bị cáo A chuẩn bị cho bị cáo T 01 chiếc áo đồng phục của trường, một đoạn dây điện dùng để kết nối với ổ điện công tắc xe, điều khiển xe gắn máy chở bị cáo T vào trường Cao đẳng nghề Tây Ninh tìm xe để lấy. Khi hai bị cáo vào nhà xe thì nhìn thấy xe máy Yamaha Exciter 150 màu đen biển số 70D1-479.40 đang gửi giữ trong nhà xe có số thẻ giữ 597. Bị cáo A nối 2 đầu dây điện trong xe như lần trước, sau đó lượm viên phấn ghi lại lên xe số 449 và đưa thẻ xe cho bị cáo T, bị cáo T tiếp tục sửa số 449 trên mặt trước của xe vì cho rằng số quá nhỏ, rồi lên xe nổ máy chạy đến chỗ kiểm tra thẻ giữ xe do anh Đặng Phú Q kiểm soát. Sau khi bị cáo T trình thẻ ra thì anh Q phát hiện thẻ giữ xe bị cáo T đưa là loại thẻ không còn sử dụng nên anh tri hô bắt giữ Tân lại và điện thoại báo công an. Tại Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, bị cáo A và bị cáo T cùng khai, bị cáo A là sinh viên của trường Cao đẳng nghề Tây Ninh, vào ngày 07/5/2018, bị cáo A chuẩn bị cho bị cáo T 01 chiếc áo đồng phục của trường Cao đẳng nghề Tây Ninh cho bị cáo T mặc nhằm mục đích cho bị cáo T đi vào trường Cao đẳng nghề Tây Ninh cùng bị cáo A dễ dàng. Trước đó, bị cáo A có nhặt được 01 thẻ xe số 449 tại căn tin của trường Cao đẳng nghề Tây Ninh, là loại thẻ xe dùng để gửi xe trong trường bị cáo A đem theo, cả hai chở nhau xuống trường Cao đẳng nghề Tây Ninh tìm xe để lấy trộm. Sau khi tìm được xe ưng ý, là loại xe Yamaha Exciter 150 màu đen biển số 70D1-479.40 đang gửi giữ trong nhà xe có số thẻ giữ 597. Bị cáo A tiếp tục dùng thủ đoạn nối 2 đầu dây điện trong xe như lần trước, sau đó lượm viên phấn ghi lại lên xe số 449 và đưa thẻ xe cho bị cáo

T, bị cáo T tiếp tục sửa số 449 trên mặt trước xe vì cho rằng số quá nhỏ, rồi lên xe nổ máy chạy đến chỗ kiểm tra thẻ giữ xe do anh Đặng Phú Q kiểm soát. Sau khi bị cáo T trình thẻ ra thì anh Q phát hiện thẻ giữ xe bị cáo T đưa là loại thẻ không còn sử dụng nên anh tri hô bắt giữ T lại, khi biết bị cáo T bị bắt, bị cáo A đến công an đầu thú. Giá trị chiếc xe là 47.000.000 đồng. Hành vi của cả hai bị cáo là dùng thủ đoạn gian dối bằng cách cho bị cáo T mặc áo đồng phục của trường để giả làm sinh viên của trường, xóa số ghi trên xe gửi giữ và ghi thành số ghi trên thẻ gửi xe mà bị cáo A nhặt được trước đó và công khai đưa xe ra ngoài qua đường kiểm soát vé của người có trách nhiệm giữ xe nên hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là chưa đúng tội nên không có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử đã ra Quyết định Trả hồ sơ điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh để làm rõ tội danh đối với hành vi của các bị cáo ngày 07/5/2018 nhưng Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 298 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xét xử các bị cáo A, T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự nên lời đề nghị của người bào chữa về phần tội danh có căn cứ chấp nhận.

Cả hai bị cáo đều có ý định trộm cắp tài sản và cùng mong muốn chiếm đoạt tài sản của người khác và có sự bàn bạc thống nhất cách thức thực hiện tội phạm, cùng nhau hành động theo sự bàn bạc đó nên có căn cứ xác định hai bị cáo là đồng phạm theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp. Do đó cần phải được xử lý nghiêm nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và đáp ứng nhu cầu răn đe phòng ngừa, góp phần ổn định tình hình trật tự trị an xã hội trên địa bàn.

[3] Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo phạm tội 02 lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo A: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ "người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vào ngày 05/7/2018 khi biết bị cáo T bị bắt phạm tội quả tang, bị cáo A đã đến Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình vào ngày 07/5/2018, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại Bản tự khai ngày 07/5/2018 và Biên bản lấy lời khai bị cáo A tự nguyện khai báo với cơ quan, điều tra về hành vi bị cáo cùng bị cáo T lấy trộm xe vào ngày 02/5/2018 trước khi tội phạm hoặc người phạm tội bị phát hiện nên có căn xác định tình tiết này là bị cáo tự thú theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo T: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ "người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi bị cáo A tự thú về hành vi lấy trộm chiếc xe vào ngày 02/5/2018, bị cáo T đã thú nhận việc cùng bị cáo A lấy chiếc xe ngày 02/5/2018 trong Biên bản lấy lời khai nên bị cáo được hưởng tình tiết người phạm tội đầu thú theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân cả hai bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Trong vụ án này, bị cáo A là người chuẩn bị công cụ, phương tiện và rủ rê bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn bị cáo T. Tuy nhiên, do bị cáo A nhiều hơn bị cáo T 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử cho bị cáo A hưởng mức hình phạt bằng với mức hình phạt của bị cáo T.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự*: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng"* và khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"* . Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo A còn đi học; bị cáo T không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Phú Q đã nhận lại tài sản không yêu cầu đề nghị gì thêm về phần dân sự nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

02 xe mô tô biển số 70D1-479.40 và 70F1-590.56 là tài sản các bị cáo chiếm đoạt được trả lại cho người bị hại là anh Đặng Phú Q. Hiện 02 xe mô tô trên anh Q đã nhận và trả cho chủ sở hữu là anh Dương Tiến D, anh Lê Anh K.

Đối với xe mô tô biển số 70H1-193.71 là xe của chị Trần Thị Anh Đ đứng tên chủ sở hữu, chị Đ cho Tiến A mượn để đi học, không biết Tiến A sử dụng vào việc trộm cắp tài sản, hiện đã trả lại cho chị Đ.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo A, bị cáo T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174 điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Tiến A phạm tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Tiến A 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 06 (Sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt là 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 07/5/2018 đến ngày 16/5/2018.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 06 (Sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt là 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 07/5/2018 đến ngày 16/5/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho anh Đặng Phú Q 02 xe mô tô biển số 70D1-479.40 và 70F1-590.56. Hiện 02 xe mô tô trên anh Q đã nhận và trả cho chủ sở hữu là anh Dương Tiến D, anh Lê Anh K.

Trả lại cho chị Trần Thị Anh Đ xe mô tô biển số 70H1-193.71. Chị Đ đã nhận xong.

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh Đặng Phú Q không có yêu cầu bồi thường nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo Trần Tiến A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đỗ Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp theo quy định pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị hại vắng mặt.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- Chi vục THADS thành phố Tây Ninh;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- THAHS
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Công an xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Thị Thanh Hoa